

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/DSST

Ngày 22-3-2024

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hồ Thị Thu Uyên

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 217/2023/TLST-DS, ngày 23-10-2023 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-DS ngày 26-01-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST-DS ngày 27-02-2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng).

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tấn L – Tổng giám đốc; địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà Vin Com C, số 72 Lê Thánh T, phường Bến N, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn N – Tổng giám đốc; địa chỉ: số B Trương Đ, phường Võ Thị S, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Tấn D, bà Nguyễn Thị Lê V và bà Hồ Thị Mỹ D (Theo văn bản ủy quyền số 227/2024/EIBA/UQ-TGD, ngày 05-3-2024); cùng địa chỉ: Tầng S tòa nhà E Đà Nẵng, số 181-183 Nguyễn Phước L, phường Hòa X, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng - đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Năng T, sinh năm: 1962 và bà Hà Thị L, sinh năm: 1968; cùng địa chỉ: Thôn E, xã Năm N, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lê V trình bày:

Ngày 19-06-2017 Ngân hàng ký Hợp đồng tín dụng từng lần số 1207-LAV-201700494 ngày 19-6-2017 cho vợ chồng ông Nguyễn Năng T và bà Hà Thị L vay số tiền 500.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: Đầu tư chăm sóc hồ tiêu, xây sân phơi, hàng rào, nhà rẫy và mua sắm vật dụng gia đình. Thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng đã giải ngân, ông Nguyễn Năng T, bà Hà Thị L đã nhận nợ theo Khế ước nhận nợ số 1207-LDS-201700586 ngày 19-6-2017, cụ thể: Số tiền vay 500.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, kể từ ngày 19-6-2017 đến ngày 19-6-2020; Kỳ hạn trả nợ gốc cụ thể như sau: Kỳ 1 ngày 19/6/2018 trả 100 triệu đồng tiền gốc, kỳ 2 ngày 19-6-2019 trả 200 triệu đồng tiền gốc, kỳ 3 ngày 19-6-2020 trả 200 triệu đồng tiền gốc, tổng 500 triệu đồng tiền gốc. Kỳ hạn trả lãi: Hàng quý vào ngày 19; Lãi suất cho vay: 0,834%/tháng (10%/năm trên cơ sở một năm là 360 ngày, tương đương 10,13% năm trên cơ sở một năm là 365 ngày); Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay tại Hợp đồng tín dụng trên, ông Nguyễn Năng T và bà Hà Thị L đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (thửa đất số 369, tờ bản đồ số 4) tại thôn 5, xã Nâm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 375629 do UBND huyện Đắk S cấp ngày 26-4-2011, sổ vào sổ cấp GCN: CH 00167 đứng tên ông Nguyễn Năng T, bà Hà Thị L. (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 209/2017/EIBBMT-LD-HĐTC ngày 16-6-2017, công chứng tại Văn phòng Công chứng Đắk S, tổ 1, thị trấn Đức A, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông, số công chứng 2216, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk S ngày 19-6-2017). Hiện nay, tài sản bảo đảm nêu trên đã được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk S kê biên, bán đấu giá thành và ưu tiên thanh toán cho Ngân hàng theo quy định tại Khoản 3 Điều 47 Luật Thi hành án dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Năng T và bà Hà Thị L đã trả cho Ngân hàng số tiền 598.215.488 đồng (Trong đó, nợ gốc 500.000.000 đồng, lãi đã trả: 98.215.488 đồng). Sau khi thanh toán ông T, bà L còn nợ Ngân hàng tiền lãi trong hạn là 28.192.796 đồng, sau đó, ông T, bà L không thực hiện trả nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ cho Ngân hàng nhưng vẫn không thực hiện. Ngân hàng đã cung cấp cho Tòa án phiếu hạch toán ngày 25-8-2020 số tiền 437.107.000 đồng, phiếu hạch toán ngày 17-12-2020 số tiền 10.400.000 đồng; giấy báo ngày 21-6-2018 số tiền 112.784.877 đồng, giấy báo ngày 21-3-2018 số tiền 12.506.944 đồng, giấy báo ngày 19-12-2017 số tiền 12.638.889 đồng, giấy báo ngày 19-9-2017 số tiền 12.777.778 đồng. Tính đến ngày 15-4-2023, ông Nguyễn Năng T, bà Hà Thị L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 94.776.366 đồng (Trong đó: nợ gốc là 0 đồng, nợ lãi trong hạn là 28.192.796 đồng, nợ lãi quá hạn là 51.463.333 đồng và lãi chậm trả lãi là 15.120.237 đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu Toà án buộc ông Nguyễn Năng T và bà Hà Thị L phải trả toàn bộ lãi suất phát sinh tạm tính đến ngày 22-3-2024 là 97.454.682 đồng (trong đó

nợ gốc 0 đồng, lãi trong hạn 28.192.796 đồng, lãi quá hạn 51.463.333 đồng và lãi chậm trả lãi là 17.798.553 đồng) trả một lần ngày khi bản án có hiệu lực. Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 23-3-2024 cho đến khi ông T, bà L thanh toán xong nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 1207-LAV-201700494 ngày 19-6-2017 và Khế ước nhận nợ số 1207-LDS - 201700586 ngày 19-6-2017 đã ký kết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Năng T và bà Hà Thị L: Quá trình giải quyết vụ án ông T, bà L không đến Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại địa phương được biết ông T và bà L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn , xã Năm N, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông, nhưng không có mặt thường xuyên, thỉnh thoảng mới có mặt tại địa phương. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự và theo quy định của pháp luật nên trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa hôm nay Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án đối với ông Nguyễn Năng T và bà Hà Thị L theo đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Tấn D, bà Nguyễn Thị Lê V và bà Hồ Thị Mỹ D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Năng T và bà Hà Thị L là bị đơn trong vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Những tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự, Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Năng T và bà Hà Thị L trả nợ Ngân hàng số tiền lãi tính đến ngày 22-3-2024 là 97.454.682 đồng (*trong đó nợ gốc 0 đồng, lãi trong hạn 28.192.796 đồng, lãi quá hạn 51.463.333 đồng và lãi chậm trả lãi là 17.798.553 đồng*). Tiền lãi tiếp tục tính tiếp từ ngày 23-3-2024 cho đến khi ông T, bà L thanh toán xong nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 1207-LAV-201700494 ngày 19-6-2017 và Khế ước nhận nợ số 1207-LDS - 201700586 ngày 19-6-2017 đã ký kết là có căn cứ, theo quy định tại Điều 8 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy phạm.

Từ những chứng cứ và phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 275, Điều 280 của Bộ luật dân sự, tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông Nguyễn Năng T và bà Hà Thị L phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền lãi tính đến ngày 22-3-2024 là 97.454.682 đồng (*trong đó nợ gốc 0 đồng, lãi trong hạn 28.192.796*

đồng, lãi quá hạn 51.463.333 đồng và lãi chậm trả lãi là 17.798.553 đồng). Tiền lãi tiếp tục tính tiếp từ ngày 23-3-2024 cho đến khi ông T, bà L thanh toán xong nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 1207-LAV-201700494 ngày 19-6-2017 và Khế ước nhận nợ số 1207-LDS - 201700586 ngày 19-6-2017 đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Năng T và bà Hà Thị L là bị đơn trong vụ án có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn , xã Năm N, huyện Đắc S, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắk Nông là nơi bị đơn cư trú, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật đang có tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp hợp đồng tín dụng (tranh chấp hợp đồng dân sự) quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật các tổ chức tín dụng và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Tấn D, bà Nguyễn Thị Lê V và bà Hồ Thị Mỹ D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Năng T và bà Hà Thị L là bị đơn trong vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa, sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành xác minh thì được biết ông Nguyễn Năng T và bà Hà Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn , xã Năm N, huyện Đắc S, tỉnh Đắk Nông nhưng không có mặt thường xuyên, thỉnh thoảng mới có mặt tại địa phương. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự và theo quy định của pháp luật nên trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa hôm nay Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, vì trong các giao dịch hợp đồng bằng văn bản (Theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 1207-LAV-201700494 ngày 19-6-2017 và Khế ước nhận nợ số 1207-LDS-201700586 ngày 19-6-2017 có ghi rõ ràng địa chỉ của ông Nguyễn Năng T và bà Hà Thị L), theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án. “*Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở*”. Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú,

làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 19-06-2017, Ngân hàng ký Hợp đồng tín dụng từng lần số 1207-LAV-201700494 ngày 19-6-2017 cho vợ chồng ông Nguyễn Năng T và bà Hà Thị L vay số tiền 500.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: Đầu tư chăm sóc hồ tiêu, xây sân phơi, hàng rào, nhà rẫy và mua sắm vật dụng gia đình. Thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng đã giải ngân, ông Nguyễn Năng T, bà Hà Thị L đã nhận nợ theo Khế ước nhận nợ số 1207-LDS-201700586 ngày 19-6-2017, cụ thể: Số tiền vay: 500.000.000 đồng; Thời hạn vay là 36 tháng, kể từ ngày 19-6-2017. Xét thấy các hợp đồng tín dụng nêu trên là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, hợp đồng vay có lãi, có kỳ hạn trả nợ, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng, do đó các hợp đồng tín dụng (khế ước) có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Năng T và bà Hà Thị L đã trả cho Ngân hàng số tiền 598.215.488 đồng (*Trong đó, nợ gốc 500.000.000 đồng, lãi đã trả: 98.215.488 đồng*). Sau khi thanh toán ông T, bà L còn nợ Ngân hàng tiền lãi trong hạn là 28.192.796 đồng, sau đó, ông T, bà L không thực hiện trả nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo yêu cầu thanh toán nợ cho Ngân hàng nhưng vẫn không thực hiện.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Năng T, bà Hà Thị L phải trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 22-3-2023, tổng số tiền là 97.454.682 đồng (*trong đó nợ gốc 0 đồng, lãi trong hạn 28.192.796 đồng, lãi quá hạn 51.463.333 đồng và lãi chậm trả lãi là 17.798.553 đồng*). Hội đồng xét xử nhận định, yêu cầu của Ngân hàng đối với tiền lãi trong hạn 28.192.796 đồng, lãi quá hạn 51.463.333 đồng và lãi chậm trả lãi là 17.798.553 đồng theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 1207-LAV-201700494 ngày 19-6-2017 và Khế ước nhận nợ số 1207-LDS-201700586 ngày 19-6-2017 là có căn cứ cần chấp nhận, theo quy định tại Điều 8 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[3]. Đối với ông Nguyễn Năng T và bà Hà Thị L là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Như vậy, được xem là ông T, bà L từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự và theo quy định của pháp luật nên trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa hôm nay Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại Điều 179 của Bộ

luật tố tụng dân sự. Nghĩa vụ chứng minh, theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Toà án đã niêm yết công khai những văn bản tố tụng của Toà án nhưng vẫn không có mặt để giải quyết vụ án. Như vậy, được xem như họ từ bỏ quyền lợi, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Do đó, Toà án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án và kết quả tại phiên toà để giải quyết vụ án theo quy định.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Năng T và bà Hà Thị L phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền lãi tính đến ngày 22-3-2023, tổng số tiền là 97.454.682 đồng (*trong đó nợ gốc 0 đồng, lãi trong hạn 28.192.796 đồng, lãi quá hạn 51.463.333 đồng và lãi chậm trả lãi là 17.798.553 đồng*) và tiền lãi phát sinh tính tiếp từ ngày 23-3-2024 theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 1207-LAV-201700494 ngày 19-6-2017 và Khế ước nhận nợ số 1207-LDS-201700586 ngày 19-6-2017 cho đến khi trả hết nợ.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Năng T và bà Hà Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.872.734 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu V số tiền 2.370.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001417 ngày 19-10-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 275, Điều 280 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu V đối với ông Nguyễn Năng T và bà Hà Thị L. Buộc ông Nguyễn Năng T và bà Hà Thị L phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu V tổng số tiền lãi tính đến ngày 22-3-2023, tổng số tiền là 97.454.682 đồng (*trong đó nợ gốc 0 đồng, lãi trong hạn 28.192.796 đồng, lãi quá hạn 51.463.333 đồng và lãi chậm trả lãi là 17.798.553 đồng*) và tiền lãi phát sinh tính tiếp từ ngày 23-3-2024 theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 1207-LAV-201700494 ngày 19-6-2017 và Khế ước nhận nợ số 1207-LDS-201700586 ngày 19-6-2017 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Nguyễn Năng T và bà Hà Thị L phải nộp số tiền 4.872.734 đồng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu V số tiền 2.370.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001417 ngày 19-10-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đoàn Công Tài